TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:17/2023/HNGĐ- ST
Ngày 28 - 7 - 2023
"*V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Bằng

Bà Đỗ Thị Kim Thúy

Thư ký phiên tòa: Ông Đường Thái Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 27/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

Bị đơn: Chị Phạm Thị P, sinh năm 1993; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:Thôn C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Địa chỉ hiện nay: (Nhật Bản) (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 10 năm 2022 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn anh Nguyễn Văn C trình bày: Anh và chị Phạm Thị P được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 29.06.2016 tại Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Fukuoka, Nhật Bản.

Sau khi kết hôn, vợ chồng anh sinh sống tại Kanagawa – ken, Isehara – shi, Sakuradai 2-18-8 103. Vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân thường bất đồng về quan điểm, lối sống nên luôn mâu thuẫn trong cuộc sống sinh hoạt thường ngày. Tình cảm vợ chồng cũng dần phai nhạt, không quan tâm đến nhau, không tìm được tiếng nói chung, đến tháng 01/2019 vợ chồng sống ly thân. Từ đó đến nay anh chị không có bất cứ mối quan hệ tình cảm gì với nhau. Nay anh C xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Phạm Thị P.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có một con chung là cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 18/08/2018. Hiện cháu Tuấn đang ở với anh. Ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu chị P phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ: Không có.

Bị đơn chị Phạm Thị P trình bày: Xác nhận về thời gian kết hôn, quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn như anh C là đúng. Nay chị xác định tình tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, đoàn tụ. Chị đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết, xét xử vụ án nhanh chóng, trước thời hạn ấn định trong thông báo thụ lý để ổn định cuộc sống. Các văn bản gồm: Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa chị P và anh C đề ngày 10/8/2022; Bản tự khai của chị P đề ngày 10/8/2022 và Đơn xin vắng mặt của chị P đề ngày 10/8/2022 do anh C đã nộp những tài liệu đó cho Tòa án, chị xác định đó là những văn bản do chị ký, thể hiện quan điểm của chị. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị có nhận được những văn bản tố tụng do Tòa án gửi trực tiếp cho chị và Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản gửi cho chị qua đường Bưu điện, nhưng do bận công việc nên chị không làm văn bản trả lời cho Tòa án và Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản được biết.

Về con chung: Xác nhận vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 18/08/2018. Hiện cháu Tuấn đang ở với anh C. Ly hôn, chị P đồng ý để anh C tiếp tục nuôi dưỡng con chung, chị không phải đóng góp nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ: Không có.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc phát biểu quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Xử:

Cho anh Nguyễn Văn C được ly hôn chị Phạm Thị P.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn C được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 18/08/2018. Chị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn C có đơn xin ly hôn với chị Phạm Thị P. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị P đang lao động tại Nhật Bản, do vậy, xác định đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn C và chị Phạm Thị P đều vắng mặt, tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn C và chị Phạm Thị P đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh C, chị P.

[2] Về nội dung: Anh Nguyễn Văn C và chị Phạm Thị P chung sống trên cơ sở cuộc hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại tại Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Fukuoka, Nhật Bản vào ngày 29/06/2016. Sau khi kết hôn anh chị sinh sống tại Kanagawa – ken, Isehara – shi, Sakuradai 2-18-8 103. Vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng thường bất đồng về quan điểm, lối sống nên luôn mâu thuẫn trong cuộc sống sinh hoạt thường ngày. Tình cảm vợ chồng cũng dần phai nhạt, không quan tâm đến nhau, không tìm được tiếng nói chung, đến tháng 01/2019 vợ chồng sống ly thân. Từ đó đến nay vợ chồng anh chị không có bất cứ mối quan hệ tình cảm gì với nhau. Nay anh C và chị P đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Điều đó cho thấy tình cảm vợ chồng giữa anh C và chị P đã không còn, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh C, cho anh C ly hôn chị P ly hôn là có căn cứ.

Về con chung: Hai bên xác nhận vợ chồng có 01 một con chung là cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 18/08/2018. Hiện cháu Tuấn đang ở với anh C. Ly hôn, hai bên thống nhất để anh C tiếp tục nuôi dưỡng con chung, anh C tự nguyện không yêu cầu chị P phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét việc thống nhất về giao nuôi con chung của anh chị là tự nguyện và phù hợp. Do vậy cần giao cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 18/08/2018 cho anh Phúc nuôi dưỡng là có căn cứ.

Về tài sản chung: Các đương sự xác nhận không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Văn C phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tại phiên tòa là có cơ sở cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Văn C được ly hôn Chị Phạm Thị P.

2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn C được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 18/08/2018. Chị Phạm Thị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn C phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo Biên lai thu số 0006910 ngày 20/10/2022 của Cục thi hành dân sự tỉnh Vĩnh Phúc. Xác nhận anh Nguyễn Văn C đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Thúy Mai

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Bằng **Đỗ Thị Kim Thúy** **Phạm Thị Thúy Mai**